UBND TỈNH HƯNG YÊN
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 875 /QĐ-SGDĐT

*Hưng Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác coi thi,**
**Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027**

## GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN

*Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên năm học 2026-2027;*

*Căn cứ các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 355/QĐ-SGDĐT ngày 20/3/2026 ban hành Quy định về việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Hưng Yên từ năm học 2026-2027; Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 08/5/2026 về tổ chức kiểm tra Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027; các Quyết định thành lập Hội đồng coi thi;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Đoàn kiểm tra công tác coi thi, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027, gồm:

1. Trưởng đoàn: Ông Đỗ Minh Trí - Phó Giám đốc Sở GDĐT.
2. Phó Trưởng đoàn: Bà Nguyễn Thị Hưng, Phó Chánh Văn phòng Sở GDĐT.
3. Thư ký: Ông Nguyễn Kim Chất, Chuyên viên phòng QLCL, Sở GDĐT.
4. Thành viên: *(danh sách tại Phụ lục 1 đính kèm*).

**Điều 2.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra công tác coi thi, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo đúng Quy chế thi, Quy định về việc tổ chức coi thi và các văn bản của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi.

Thời gian, địa điểm kiểm tra; phân công kiểm tra *(Phụ lục 2 đính kèm).*

Kinh phí: Sở GDĐT chi tiền công kiểm tra cho các cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia Đoàn kiểm tra; các đơn vị chi tiền công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị được cử tham gia Đoàn kiểm tra theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở: Quản lý chất lượng, Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, Giáo dục mầm non; Chủ tịch UBND các xã, phường có cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục tham gia Đoàn kiểm tra; Chủ tịch các Hội đồng coi thi, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027; Hiệu trưởng các trường phổ thông công lập có cấp THPT; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HƯNG YÊN

**Phạm Đồng Thụy**

**Phụ lục 1**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN**
**Đoàn kiểm tra công tác coi thi, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /5/2026 của Sở GDĐT Hưng Yên)*

| TT | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|
| 1 | Hoàng Minh Tuyến | Phó Trưởng phòng GDMN, Sở GDĐT |
| 2 | Vũ Xuân Tuấn | CV phòng GDNN-GDTX, Sở GDĐT |
| 3 | Nguyễn Thị Ngà | CV phòng GDNN-GDTX, Sở GDĐT |
| 4 | Nguyễn Viết Hòa | GV trường THPT Hưng Yên |
| 5 | Lê Văn Quý | |
| 6 | Đặng Thị Mến | GV trường THPT Chuyên Hưng Yên |
| 7 | Bùi Ngọc Tài | |
| 8 | Trần Mạnh Hùng | GV trường THPT Tiên Lữ |
| 9 | Đỗ Hữu Nghị | GV trường THPT Trần Hưng Đạo |
| 10 | Đào Hữu Trang | |
| 11 | Nguyễn Thị Mai Hương | GV trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám |
| 12 | Nguyễn Thị Phương | |
| 13 | Đào Văn Trào | |
| 14 | Lê Thị Thanh Thủy | GV trường THPT Phù Cừ |
| 15 | Đỗ Xuân Huệ | GV trường THPT Nam Phù Cừ |
| 16 | Vũ Xuân Hiển | GV trường THPT Ân Thi |
| 17 | Đặng Quang Hoa | GV trường THPT Nguyễn Trung Ngạn |
| 18 | Đặng Thị Thảo | GV trường THPT Phạm Ngũ Lão |
| 19 | Nguyễn Văn Thiệp | GV trường THPT Kim Động |
| 20 | Vũ Thị Thắm | GV trường THPT Nghĩa Dân |
| 21 | Lê Văn Quân | GV trường THPT Đức Hợp |
| 22 | Đoàn Mạnh Cường | GV trường THPT Khoái Châu |
| 23 | Đỗ Thị Quỳnh Giao | |
| 24 | Hoàng Thanh Toàn | GV trường THPT Trần Quang Khải |
| 25 | Nguyễn Ngọc Minh | GV trường THPT Nguyễn Siêu |
| 26 | Hà Văn Cường | |
| 27 | Lê Trung Hiếu | GV trường THPT Yên Mỹ |
| 28 | Nguyễn Thị Hòa | |
| 29 | Đỗ Văn Điền | GV trường THPT Triệu Quang Phục |
| 30 | Vũ Quyết Tiến | GV trường THPT Minh Châu |
| 31 | Nguyễn Thị Lý | GV trường THPT Mỹ Hào |
| 32 | Vương Đức Hiệu | |
| 33 | Lê Thị Uyên | GV trường THPT Nguyễn Thiện Thuật |
| 34 | Phạm Duy Hùng | GV trường THPT Văn Lâm |

| | | |
|---|---|---|
| 35 | Nguyễn Việt Hưng | |
| 36 | Nguyễn Thị Thủy | GV trường THPT Trưng Vương |
| 37 | Lê Quang Chung | GV trường THPT Văn Giang |
| 38 | Nguyễn Thị Kim Anh | GV trường THPT Dương Quảng Hàm |
| 39 | Vũ Thị Thu Huyền | GV trường THPT Nguyễn Đức Cảnh |
| 40 | Phạm Quang Hừng | GV trường THPT Chuyên Thái Bình |
| 41 | Phạm Hồng Thiên | GV trường THPT Lê Quý Đôn |
| 42 | Phạm Văn Hoàng | GV trường TH, THCS, THPT Quánh Đình Bảo |
| 43 | Đỗ Thị Nga | |
| 44 | Đinh Thị Phương Lưu | GV trường THPT Nguyễn Trãi |
| 45 | Hồ Thị Hương | GV trường THPT Phạm Quang Thẩm |
| 46 | Phạm Anh Thúy | GV trường THPT Vũ Tiên |
| 47 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | |
| 48 | Đào Thị Thủy | GV trường THPT Lý Bôn |
| 49 | Nguyễn Văn Thế | |
| 50 | Trần Thị Hồng Vân | GV trường THPT Nguyễn Du |
| 51 | Trần Thị Dinh | GV trường THPT Bình Thanh |
| 52 | Phạm Thị Thứ | |
| 53 | Đào Xuân Hải | GV trường THPT Chu Văn An |
| 54 | Vũ Thị Cẩm Vân | GV trường THPT Bắc Kiến Xương |
| 55 | Trần Thanh Duẩn | GV trường THPT Tây Tiền Hải |
| 56 | Nguyễn Thị Hằng | GV trường THPT Nam Tiền Hải |
| 57 | Phạm Thị Lý | |
| 58 | Nguyễn Đình Hải | GV trường THPT Bắc Kiến Xương |
| 59 | Nguyễn Quốc Dũng | GV trường THPT Đông Thụy Anh |
| 60 | Lê Thị Hiền | GV trường THPT Tây Thụy Anh |
| 61 | Bùi Thị Tuyết Chinh | GV trường THPT Thái Phúc |
| 62 | Bùi Quốc Việt | |
| 63 | Nguyễn Thị Lê | GV trường THPT Mê Linh |
| 64 | Phạm Thị Nhung | |
| 65 | Bùi Thị Ánh | |
| 66 | Trần Thanh Tâm | GV trường THPT Bắc Đông Quan |
| 67 | Phạm Thị Lan | GV trường THPT Nam Đông Quan |
| 68 | Nguyễn Thị Hồi | GV trường THPT Thái Ninh |
| 69 | Đỗ Thị Mai Diên | |
| 70 | Nguyễn Thị Thu | GV trường THPT Tiên Hưng |
| 71 | Phạm Thị Thu Trang | GV trường THPT Bắc Duyên Hà |
| 72 | Hoàng Thị Oanh | |
| 73 | Vũ Đình Vang | GV trường THPT Hưng Nhân |
| 74 | Bùi Văn Liệu | GV trường THPT Đông Hưng Hà |
| 75 | Ngô Quang Cường | |

| | | |
|---|---|---|
| 76 | Trần Văn Dích | GV trường THPT Quỳnh Côi |
| 77 | Trịnh Công Trung | GV trường THPT Phụ Dực |
| 78 | Đặng Thị Doanh | |
| 79 | Nguyễn Minh Đức | HT trường THCS Hiến Nam, phường Phố Hiến |
| 80 | Nguyễn Phong Quang | PHT trường THCS An Tảo, phường Phố Hiến |
| 81 | Hoàng Thị Như Trang | PHT trường THCS Trung Nghĩa, phường Phố Hiến |
| 82 | Trịnh Quang Hợp | PHT trường TH và THCS Hưng Đạo, xã Hoàng Hoa Thám |
| 83 | Nguyễn Trúc Quỳnh | PHT trường THCS Dị Chế, xã Hoàng Hoa Thám |
| 84 | Vũ Thị Thảo | PHT trường THCS Phù Cừ, xã Quang Hưng |
| 85 | Vũ Hải Trừng | HT trường TH và THCS Minh Tân, xã Quang Hưng |
| 86 | Bùi Văn Dũng | PHT trường THCS Phù Cừ, xã Quang Hưng |
| 87 | Đỗ Đức Cảnh | PHT trường THCS Đoàn Đào, xã Đoàn Đào |
| 88 | Nguyễn Thị Phương Dung | PHT trường TH và THCS Phan Sào Nam, xã Đoàn Đào |
| 89 | Vũ Văn Quyết | HT trường TH và THCS Tiên Tiến, xã Tiên Tiến |
| 90 | Phan Trung Chinh | PHT trường THCS Đình Cao, xã Tiên Tiến |
| 91 | Trần Thị Hằng | HT trường THCS Minh Tiến, xã Tiên Tiến |
| 92 | Phạm Xuân Hà | HT trường TH và THCS Nhật Quang, xã Tiên Tiến |
| 93 | Hoàng Văn Hạnh | PHT trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám, xã Ân Thi |
| 94 | Cáp Xuân Hỷ | PHT trường TH và THCS Quảng Lãng, xã Xuân Trúc |
| 95 | Nguyễn Văn Thượng | PHT trường THCS Bắc Sơn, xã Phạm Ngũ Lão |
| 96 | Nguyễn Văn Duy | HT trường THCS Phù Ủng, xã Phạm Ngũ Lão |
| 97 | Ngô Đức Ngọc | HT trường THCS Bắc Sơn, xã Phạm Ngũ Lão |
| 98 | Vũ Sĩ Hiệp | PHT trường TH và THCS Hồng Quang, xã Hồng Quang |
| 99 | Vũ Sỹ Đại | HT trường THCS Hồ Tùng Mậu, xã Hồng Quang |
| 100 | Nguyễn Công Rồng | PHT trường TH và THCS Hồng Vân, xã Hồng Quang |
| 101 | Phạm Văn Thiệu | HT trường TH và THCS Nhân La, xã Lương Bằng |
| 102 | Đào Thị Anh Đào | HT trường THCS Dạ Trạch, xã Triệu Việt Vương |
| 103 | Vũ Thị Hải | PHT trường THCS Dạ Trạch, xã Triệu Việt Vương |
| 104 | Phạm Văn Hưng | HT trường THCS Tân Dân, xã Triệu Việt Vương |
| 105 | Lê Thị Vân | PHT trường THCS An Vĩ, xã Triệu Việt Vương |
| 106 | Nguyễn Xuân Quý | PHT trường TH và THCS Nhuế Dương, xã Chí Minh |
| 107 | Vương Thị Thu | PHT trường TH và THCS Thành Công, xã Chí Minh |
| 108 | Hoàng Hữu Toản | HT trường THCS Tứ Dân, xã Châu Ninh |
| 109 | Nguyễn Văn Hoạt | PHT trường THCS Yên Mỹ, xã Yên Mỹ |
| 110 | Nguyễn Quốc Quân | HT trường THCS Đoàn Thị Điểm, xã Yên Mỹ |
| 111 | Nguyễn Xuân Chính | PHT trường THCS Tân Lập, xã Yên Mỹ |
| 112 | Hoàng Thị Liên | PHT trường TH và THCS Lý Thường Kiệt, xã Yên Mỹ |
| 113 | Nguyễn Văn Oanh | PHT trường TH và THCS Việt Cường, xã Việt Yên |
| 114 | Đào Thị Hiên | PHT trường THCS Đồng Than, xã Hoàn Long |
| 115 | Nguyễn Thị Giáng Thương | PHT trường TH và THCS Đông Tảo, Hoàn Long |
| 116 | Đỗ Văn Thành | PHT trường THCS Liêu Xá, xã Nguyễn Văn Linh |

| | | |
|---|---|---|
| 117 | Phạm Thị Phương | PHT trường TH và THCS Bần Yên Nhân, phường Mỹ Hào |
| 118 | Huỳnh Thị Hồng Nam | PHT trường THCS Trọng đểm Lê Hữu Trác, phường Mỹ Hào |
| 119 | Dương Thúy Lụa | PHT trường THCS Lạc Đạo, xã Lạc Đạo |
| 120 | Nguyễn Thế Lực | PHT trường THCS Việt Hưng, xã Đại Đồng |
| 121 | Hoàng Văn Điển | PHT trường THCS Liên Nghĩa, xã Văn Giang |
| 122 | Vũ Văn Thanh | HT trường THCS Chu Mạnh Trinh, xã Văn Giang |
| 123 | Lê Thị Điệp | PHT trường TH và THCS Phụng Công, xã Phụng Công |
| 124 | Lê Văn Trí | PHT trường THCS Hiệp Cường 2, xã Hiệp Cường |
| 125 | Trần Đình Sáng | PHT trường TH và THCS Hiệp Cường 1, xã Hiệp Cường |
| 126 | Nguyễn Văn Tân | HT trường THCS Phùng Hưng, xã Khoái Châu |
| 127 | Hồ Anh Dũng | HT trường TH và THCS Đồng Thanh, xã Nghĩa Dân |
| 128 | Hoàng Văn Sen | HT trường THCS Dân Tiến, xã Việt Tiến |
| 129 | Nguyễn Mạnh Hùng | PHT trường TH và THCS Phúc Thành, phường Thái Bình |
| 130 | Lê Văn Thế | PHT trường THCS Kỳ Bá, phường Trần Lãm |
| 131 | Đỗ Minh Tân | PHT trường TH và THCS Vũ Sơn, phường Trần Lãm |
| 132 | Lê Thị Ngọc | PHT trường THCS Vũ Tây, phường Trần Lãm |
| 133 | Nguyễn Đình Hiệp | HT trường THCS Vũ Lạc, phường Trần Lãm |
| 134 | Nguyễn Thị Hồng Vân | HT trường THCS Hoàng Diệu, phường Trà Lý |
| 135 | Nguyễn Thị Thắng | HT trường TH và THCS Đông Thọ, phường Trà Lý |
| 136 | Tống Thị Mỹ Hạnh | HT trường THCS Phúc Khánh, phường Vũ Phúc |
| 137 | Nguyễn Văn Vui | PHT trường THCS Trung An, phường Vũ Phúc |
| 138 | Tô Thanh Quý | PHT trường THCS Nguyễn Đức Cảnh, xã Thái Thụy |
| 139 | Trần Đức Mậu | PHT trường TH và THCS Thụy Trình, xã Thái Thụy |
| 140 | Nguyễn Văn Diễn | PHT trường TH và THCS Thái Hòa, xã Nam Thái Ninh |
| 141 | Nguyễn Văn Diễn | HT trường TH và THCS Thái Hà, xã Tây Thái Ninh |
| 142 | Vũ Tấn Phong | PHT trường THCS 14-10, xã Tiền Hải |
| 143 | Đỗ Thành Long | HT trường THCS Giang Phong, xã Ái Quốc |
| 144 | Trần Thị Hương | PHT trường THCS Đông Minh, xã Đồng Châu |
| 145 | Vũ Văn Khích | HT trường TH và THCS Đông Cơ, xã Đồng Châu |
| 146 | Nguyễn Văn Đông | HT trường TH và THCS Đông Phong, xã Đông Tiền Hải |
| 147 | Trần Mạnh Tiến | HT trường TH và THCS Đông Trung, xã Đông Tiền Hải |
| 148 | Nguyễn Ngọc Thiệm | PHT trường THCS Nam Thịnh, xã Nam Cường |
| 149 | Nguyễn Cao Cường | HT trường TH và THCS Quỳnh Giao, xã Minh Thọ |
| 150 | Nguyễn Vĩnh Khang | HT trường TH và THCS Quỳnh Hoa, xã Minh Thọ |
| 151 | Đặng Văn Chuyển | HT trường THCS Đồng Tiến, xã Tân Tiến |
| 152 | Phạm Minh Tuấn | HT trường THCS Thống Nhất, xã Hưng Hà |
| 153 | Nguyễn Văn Bàng | HT trường TH và THCS Hồng Lĩnh, xã Hưng Hà |
| 154 | Vũ Anh Tuấn | PHT trường THCS Hồng An, xã Lê Quý Đôn |
| 155 | Vũ Đình Phúc | PHT trường TH và THCS Dân Chủ, xã Diên Hà |
| 156 | Trần Ngọc Phố | HT trường TH và THCS Thái Hưng, xã Long Hưng |
| 157 | Phạm Ngọc Quang | HT trường THCS Đông Sơn, xã Đông Hưng |

| | | |
|---|---|---|
| 158 | Đỗ Thị Thúy | HT trường THCS Đông La, xã Đông Hưng |
| 159 | Nghiêm Thu Hương | HT trường TH và THCS An Châu, xã Bắc Tiên Hưng |
| 160 | Nguyễn Văn Thiêm | HT trường THCS Phú Lương, xã Bắc Tiên Hưng |
| 161 | Nguyễn Văn Huy | PHT trường TH và THCS Mê Linh, xã Bắc Tiên Hưng |
| 162 | Đặng Văn Ánh | PHT trường TH và THCS Đông Hà, xã Bắc Đông Quan |
| 163 | Phạm Văn Minh | HT trường TH và THCS Đông Giang, xã Bắc Đông Quan |
| 164 | Nguyễn Quốc Hoàn | HT trường TH và THCS Đông Vinh, xã Bắc Đông Quan |
| 165 | Phạm Gia Định | HT trường TH và THCS Đông Kinh, xã Bắc Đông Quan |
| 166 | Đỗ Văn Hưng | PHT trường TH và THCS Bình Minh, xã Kiến Xương |
| 167 | Nguyễn Ngọc Quang | HT trường THCS Lê Quý Đôn, xã Kiến Xương |
| 168 | Nguyễn Văn Dũng | PHT trường THCS Quang Bình, xã Kiến Xương |
| 169 | Hoàng Ngọc Ánh | HT trường TH và THCS Hòa Bình, xã Quang Lịch |
| 170 | Bùi Văn Minh | HT trường THCS Vũ Ninh, xã Vũ Quý |
| 171 | Nguyễn Thị Thủy | PHT trường TH và THCS Vũ An, xã Vũ Quý |
| 172 | Nguyễn Văn Đợi | HT trường TH và THCS Hồng Tiến, xã Bình Định |
| 173 | Nguyễn Mạnh Đức | HT trường TH và THCS Nam Bình, xã Bình Định |
| 174 | Đinh Văn Thắng | PHT trường TH và THCS Vũ Công, xã Hồng Vũ |
| 175 | Mai Trung Sơn | PHT trường TH và THCS Vũ Hòa, xã Hồng Vũ |
| 176 | Nguyễn Văn Duân | PHT trường TH và THCS Thanh Tân, xã Bình Nguyên |
| 177 | Phạm Thị Hợi | PHT trường THCS Minh Khai, xã Vũ Thư |
| 178 | Vũ Tiến Dũng | PHT trường TH và THCS Tam Quang, xã Vũ Thư |
| 179 | Nguyễn Xuân Hòa | HT trường THCS Minh Quang, xã Vũ Thư |
| 180 | Lưu Hoa Ngọc | PHT trường THCS Quỳnh Hội, xã Quỳnh Phụ |
| 181 | Nguyễn Thắng Thiên | HT trường TH và THCS Hiệp Hòa, xã Thư Trì |
| 182 | Đào Xuân Huấn | HT trường TH và THCS Vũ Vinh, xã Thư Vũ |
| 183 | Đào Thị Huyền | PHT trường TH và THCS Bình Thanh, xã Bình Thanh |
| 184 | Vũ Duy Tuấn | HT trường TH và THCS Minh Hưng, xã Bình Thanh |
| 185 | Vũ Đức Mậu | HT trường THCS An Mỹ, xã Phụ Dực |
| 186 | Đào Minh Vũ | HT trường TH và THCS Quỳnh Khê, xã Nguyễn Du |
| 187 | Nguyễn Xuân Hải | HT trường THCS An Đông, xã A Sào |
| 188 | Phạm Đăng Khoa | PHT trường THCS Duy Nhất, xã Vũ Tiên |
| 189 | Trần Tuấn Hùng | HT trường TH và THCS Quyết Tiến, xã Lê Lợi |
| 190 | Đinh Công Sử | PHT trường TH và THCS xã Quỳnh An |

*Ấn định Danh sách thành viên Đoàn kiểm tra coi thi, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2026-2027 tỉnh Hưng Yên có 190 người./.*

**Phụ lục 2**
**KẾ HOẠCH**
**Phân công kiểm tra công tác coi thi, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /5/2026 của Sở GDĐT Hưng Yên)*

**1. Trực kiểm tra thi**
- Thời gian: 03 ngày, từ 7 giờ 00 ngày 24/5/2026 đến hết ngày 26/5/2026
- Người thực hiện: Hoàng Minh Tuyến, Phó Trưởng phòng GDMN, Sở GDĐT.

**2. Kiểm tra lưu động đến các Hội đồng coi thi**
- Thời gian: 03 ngày, từ 7 giờ 00 ngày 24/5/2026 đến hết ngày 26/5/2026
- Người thực hiện:
+ Bà Nguyễn Thị Hưng, Phó Chánh Văn phòng Sở GDĐT.
+ Ông Nguyễn Kim Chất, Chuyên viên phòng QLCL, Sở GDĐT.

**3. Kiểm tra cắm chốt tại các Hội đồng coi thi**
**3.1. Tại các Hội đồng coi thi tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên**
- Thời gian: 2,5 ngày, từ 7 giờ 00 ngày 24/5/2026 đến 12h00 ngày 26/5/2026
- Người thực hiện:

| STT | Họ và tên | Đơn vị | HĐ coi thi đến kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Ngà | Phòng GDNN-GDTX, Sở GDĐT | THPT Hưng Yên | Tổ trưởng |
| 2 | Trịnh Quang Hợp | TH và THCS Hưng Đạo, xã Hoàng Hoa Thám | | |
| 3 | Vũ Hải Trừng | TH và THCS Minh Tân, xã Quang Hưng | | |
| 4 | Lê Văn Quý | THPT Hưng Yên | THPT Tiên Lữ | Tổ trưởng |
| 5 | Nguyễn Minh Đức | THCS Hiến Nam, phường Phố Hiến | | |
| 6 | Vũ Văn Quyết | TH và THCS Tiên Tiến, xã Tiên Tiến | | |
| 7 | Bùi Ngọc Tài | THPT Chuyên Hưng Yên | THPT Trần Hưng Đạo | Tổ trưởng |
| 8 | Nguyễn Phong Quang | THCS An Tảo, phường Phố Hiến | | |
| 9 | Phạm Xuân Hà | TH và THCS Nhật Quang, xã Tiên Tiến | | |
| 10 | Lê Thị Thanh Thủy | THPT Phù Cừ | THCS và THPT Hoàng Hoa Thám | Tổ trưởng |
| 11 | Hoàng Thị Như Trang | THCS Trung Nghĩa, phường Phố Hiến | | |
| 12 | Trần Thị Hằng | THCS Minh Tiến, xã Tiên Tiến | | |
| 13 | Nguyễn Thị Mai Hương | THCS và THPT Hoàng Hoa Thám | THPT Phù Cừ | Tổ trưởng |
| 14 | Nguyễn Trúc Quỳnh | THCS Dị Chế, xã Hoàng Hoa Thám | | |
| 15 | Vũ Sĩ Hiệp | TH và THCS Hồng Quang, xã Hồng Quang | | |
| 16 | Vũ Xuân Tuấn | Phòng GDNN-GDTX, Sở GDĐT | THPT Nam Phù Cừ | Tổ trưởng |
| 17 | Vũ Sỹ Đại | HT trường THCS Hồ Tùng Mậu, xã Hồng Quang | | |
| 18 | Hoàng Văn Hạnh | TH và THCS Hoàng Hoa Thám, xã Ân Thi | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 19 | Nguyễn Viết Hòa | THPT Hưng Yên | THPT Ân Thi | Tổ trưởng |
| 20 | Bùi Văn Dũng | THCS Phù Cừ, xã Quang Hưng | | |
| 21 | Phạm Văn Thiệu | TH và THCS Nhân La, xã Lương Bằng | | |
| 22 | Đào Hữu Trang | THPT Trần Hưng Đạo | THPT Nguyễn Trung Ngạn | Tổ trưởng |
| 23 | Vũ Thị Thảo | THCS Phù Cừ, xã Quang Hưng | | |
| 24 | Nguyễn Thị Phương Dung | TH và THCS Phan Sào Nam, xã Đoàn Đào | | |
| 25 | Đỗ Hữu Nghị | THPT Trần Hưng Đạo | THPT Phạm Ngũ Lão | Tổ trưởng |
| 26 | Đỗ Đức Cảnh | THCS Đoàn Đào, xã Đoàn Đào | | |
| 27 | Nguyễn Công Rồng | TH và THCS Hồng Vân, xã Hồng Quang | | |
| 28 | Đặng Thị Mến | THPT Chuyên Hưng Yên | THPT Kim Động | Tổ trưởng |
| 29 | Phan Trung Chinh | THCS Đình Cao, xã Tiên Tiến | | |
| 30 | Cáp Xuân Hỷ | TH và THCS Quảng Lãng, xã Xuân Trúc | | |
| 31 | Đào Văn Trào | THCS và THPT Hoàng Hoa Thám | THPT Đức Hợp | Tổ trưởng |
| 32 | Nguyễn Văn Thiệp | THPT Kim Động | | |
| 33 | Nguyễn Văn Thượng | THCS Bắc Sơn, xã Phạm Ngũ Lão | | |
| 34 | Trần Mạnh Hùng | THPT Tiên Lữ | THPT Nghĩa Dân | Tổ trưởng |
| 35 | Vương Đức Hiệu | THPT Mỹ Hào | | |
| 36 | Đặng Thị Thảo | THPT Phạm Ngũ Lão | | |
| 37 | Vũ Quyết Tiến | THPT Minh Châu | THPT Khoái Châu (CS1 - xã Khoái Châu) | Tổ trưởng |
| 38 | Nguyễn Quốc Quân | THCS Đoàn Thị Điểm, xã Yên Mỹ | | |
| 39 | Đỗ Văn Thành | THCS Liêu Xá, xã Nguyễn Văn Linh | | |
| 40 | Vũ Thị Thắm | THPT Nghĩa Dân | THPT Khoái Châu (CS2 - xã Chí Minh) | Tổ trưởng |
| 41 | Trần Đình Sáng | TH và THCS Hiệp Cường 1, xã Hiệp Cường | | |
| 42 | Nguyễn Thị Giáng Thương | TH và THCS Đông Tảo, Hoàn Long | | |
| 43 | Nguyễn Thị Hòa | THPT Yên Mỹ | THPT Trần Quang Khải | Tổ trưởng |
| 44 | Nguyễn Xuân Chính | PHT trường THCS Tân Lập, xã Yên Mỹ | | |
| 45 | Nguyễn Văn Oanh | TH và THCS Việt Cường, xã Việt Yên | | |
| 46 | Lê Văn Quân | GV trường THPT Đức Hợp | THPT Nguyễn Siêu | Tổ trưởng |
| 47 | Hoàng Văn Điển | THCS Liên Nghĩa, xã Văn Giang | | |
| 48 | Vũ Văn Thanh | THCS Chu Mạnh Trinh, xã Văn Giang | | |
| 49 | Phạm Duy Hùng | THPT Văn Lâm | THPT Yên Mỹ | Tổ trưởng |
| 50 | Dương Thúy Lụa | THCS Lạc Đạo, xã Lạc Đạo | | |
| 51 | Vũ Xuân Hiển | GV trường THPT Ân Thi | | |
| 52 | Ngô Đức Ngọc | THCS Bắc Sơn, xã Phạm Ngũ Lão | | |
| 53 | Đoàn Mạnh Cường | THPT Khoái Châu | THPT Triệu Quang Phục | Tổ trưởng |
| 54 | Hà Văn Cường | THPT Nguyễn Siêu | | |
| 55 | Đào Thị Anh Đào | THCS Dạ Trạch, xã Triệu Việt Vương | | |
| 56 | Đặng Quang Hoa | THPT Nguyễn Trung Ngạn | THPT Minh Châu | Tổ trưởng |
| 57 | Nguyễn Văn Tân | THCS Phùng Hưng, xã Khoái Châu | | |
| 58 | Nguyễn Văn Duy | THCS Phù Ủng, xã Phạm Ngũ Lão | | |
| 59 | Vương Thị Thu | TH và THCS Thành Công, xã Chí Minh | | |
| 60 | Đỗ Thị Quỳnh Giao | THPT Khoái Châu | THPT Mỹ Hào | Tổ trưởng |
| 61 | Hoàng Thanh Toàn | THPT Trần Quang Khải | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 62 | Nguyễn Xuân Quý | TH và THCS Nhuế Dương, xã Chí Minh | | |
| 63 | Hoàng Thị Liên | TH và THCS Lý Thường Kiệt, xã Yên Mỹ | | |
| 64 | Nguyễn Việt Hưng | THPT Văn Lâm | THPT Nguyễn Thiện Thuật | Tổ trưởng |
| 65 | Phạm Thị Phương | TH và THCS Bần Yên Nhân, phường Mỹ Hào | | |
| 66 | Huỳnh Thị Hồng Nam | THCS Trọng đềm Lê Hữu Trác, phường Mỹ Hào | | |
| 67 | Nguyễn Thị Thủy | THPT Trưng Vương | THCS Xuân Dục | Tổ trưởng |
| 68 | Nguyễn Thế Lực | THCS Việt Hưng, xã Đại Đồng | | |
| 69 | Nguyễn Thị Kim Anh | THPT Dương Quảng Hàm | THPT Văn Lâm | Tổ trưởng |
| 70 | Hoàng Văn Sen | THCS Dân Tiến, xã Việt Tiến | | |
| 71 | Nguyễn Văn Hoạt | THCS Yên Mỹ, xã Yên Mỹ | | |
| 72 | Lê Quang Chung | THPT Văn Giang | THPT Hùng vương | Tổ trưởng |
| 73 | Lê Thị Điệp | TH và THCS Phụng Công, xã Phụng Công | | |
| 74 | Nguyễn Thị Lý | THPT Mỹ Hào | THPT Trưng Vương | Tổ trưởng |
| 75 | Lê Thị Uyên | THPT Nguyễn Thiện Thuật | | |
| 76 | Đào Thị Hiên | THCS Đồng Than, xã Hoàn Long | | |
| 77 | Nguyễn Ngọc Minh | THPT Nguyễn Siêu | THPT Văn Giang | Tổ trưởng |
| 78 | Đỗ Văn Điền | THPT Triệu Quang Phục | | |
| 79 | Vũ Thị Hải | THCS Dạ Trạch, xã Triệu Việt Vương | | |
| 80 | Lê Trung Hiếu | THPT Yên Mỹ | THPT Dương Quảng Hàm | Tổ trưởng |
| 81 | Phạm Văn Hưng | THCS Tân Dân, xã Triệu Việt Vương | | |
| 82 | Lê Thị Vân | THCS An Vĩ, xã Triệu Việt Vương | | |
| 83 | Đinh Thị Phương Lưu | GV trường THPT Nguyễn Trãi | THPT Lê Quý Đôn | Tổ trưởng |
| 84 | Nguyễn Văn Huy | TH và THCS Mê Linh, xã Bắc Tiên Hưng | | |
| 85 | Đặng Văn Ánh | PHT trường TH và THCS Đông Hà, xã Bắc Đông Quan | | |
| 86 | Hồ Thị Hương | THPT Phạm Quang Thẩm | THPT Nguyễn Đức Cảnh | Tổ trưởng |
| 87 | Phạm Văn Minh | TH và THCS Đông Giang, xã Bắc Đông Quan | | |
| 88 | Bùi Văn Minh | THCS Vũ Ninh, xã Vũ Quý | | |
| 89 | Đào Thị Thủy | THPT Lý Bôn | TH,THCS và THPT Quách Đình Bảo | Tổ trưởng |
| 90 | Nguyễn Quốc Hoàn | TH và THCS Đông Vinh, xã Bắc Đông Quan | | |
| 91 | Nguyễn Thị Thủy | TH và THCS Vũ An, xã Vũ Quý | | |
| 92 | Phạm Văn Hoàng | TH, THCS, THPT Quánh Đình Bảo | THPT Quỳnh Côi | Tổ trưởng |
| 93 | Nguyễn Mạnh Hùng | TH và THCS Phúc Thành, phường Thái Bình | | |
| 94 | Lê Văn Thế | THCS Kỳ Bá, phường Trần Lãm | | |
| 95 | Bùi Văn Liệu | THPT Đông Hưng Hà | THPT Quỳnh Thọ | Tổ trưởng |
| 96 | Vũ Anh Tuấn | THCS Hồng An, xã Lê Quý Đôn | | |
| 97 | Trần Ngọc Phố | HT trường TH và THCS Thái Hưng, xã Long Hưng | | |
| 98 | Phạm Gia Định | TH và THCS Đông Kinh, xã Bắc Đông Quan | | |
| 99 | Phạm Thị Thu Trang | THPT Bắc Duyên Hà | THPT Phụ Dực | Tổ trưởng |
| 100 | Vũ Đình Phúc | TH và THCS Dân Chủ, xã Diên Hà | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 101 | Phạm Minh Tuấn | THCS Thống Nhất, xã Hưng Hà | | |
| 102 | Nguyễn Thắng Thiên | TH và THCS Hiệp Hòa, xã Thư Trì | | |
| 103 | Trần Văn Dích | THPT Quỳnh Côi | THPT Hưng Nhân | Tổ trưởng |
| 104 | Nguyễn Thị Hồng Vân | THCS Hoàng Diệu, phường Trà Lý | | |
| 105 | Tống Thị Mỹ Hạnh | THCS Phúc Khánh, phường Vũ Phúc | | |
| 106 | Nguyễn Văn Thế | THPT Lý Bôn | TH và THCS Trần Thủ Độ | Tổ trưởng |
| 107 | Nguyễn Văn Vui | THCS Trung An, phường Vũ Phúc | | |
| 108 | Nguyễn Thị Thu | THPT Tiên Hưng | THPT Bắc Duyên Hà | Tổ trưởng |
| 109 | Nguyễn Đình Hiệp | HT trường THCS Vũ Lạc, phường Trần Lãm | | |
| 110 | Nguyễn Thị Thắng | TH và THCS Đông Thọ, phường Trà Lý | | |
| 111 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | THPT Vũ Tiên | THPT Nam Duyên Hà | Tổ trưởng |
| 112 | Đỗ Minh Tân | TH và THCS Vũ Sơn, phường Trần Lãm | | |
| 113 | Đào Minh Vũ | TH và THCS Quỳnh Khê, xã Nguyễn Du | | |
| 114 | Phạm Hồng Thiên | THPT Lê Quý Đôn | THPT Đông Hưng Hà | Tổ trưởng |
| 115 | Lê Thị Ngọc | THCS Vũ Tây, phường Trần Lãm | | |
| 116 | Đặng Văn Chuyển | THCS Đồng Tiến, xã Tân Tiến | | |
| 117 | Hoàng Thị Oanh | THPT Bắc Duyên Hà | THPT Tiên Hưng | Tổ trưởng |
| 118 | Vũ Đình Vang | THPT Hưng Nhân | | |
| 119 | Nguyễn Văn Bàng | TH và THCS Hồng Lĩnh, xã Hưng Hà | | |
| 120 | Phạm Quang Hừng | THPT Chuyên Thái Bình | THPT Bắc Đông Quan | Tổ trưởng |
| 121 | Nguyễn Văn Diễn | TH và THCS Thái Hà, xã Tây Thái Ninh | | |
| 122 | Nguyễn Văn Duân | TH và THCS Thanh Tân, xã Bình Nguyên | | |
| 123 | Vũ Đức Mậu | THCS An Mỹ, xã Phụ Dực | | |
| 124 | Vũ Thị Thu Huyền | THPT Nguyễn Đức Cảnh | THPT Nam Đông Quan | Tổ trưởng |
| 125 | Vũ Tiến Dũng | TH và THCS Tam Quang, xã Vũ Thư | | |
| 126 | Đỗ Văn Hưng | TH và THCS Bình Minh, xã Kiến Xương | | |
| 127 | Phạm Thị Lan | THPT Nam Đông Quan | THPT Mê Linh | Tổ trưởng |
| 128 | Phạm Đăng Khoa | THCS Duy Nhất, xã Vũ Tiên | | |
| 129 | Đinh Công Sử | TH và THCS xã Quỳnh An | | |
| 130 | Vũ Thị Cẩm Vân | THPT Bắc Kiến Xương | THPT Nguyễn Trãi | Tổ trưởng |
| 131 | Nguyễn Văn Đợi | TH và THCS Hồng Tiến, xã Bình Định | | |
| 132 | Hoàng Ngọc Ánh | TH và THCS Hòa Bình, xã Quang Lịch | | |
| 133 | Đỗ Thị Nga | TH, THCS, THPT Quánh Đình Bảo | THPT Vũ Tiên | Tổ trưởng |
| 134 | Nguyễn Ngọc Quang | THCS Lê Quý Đôn, xã Kiến Xương | | |
| 135 | Nguyễn Văn Dũng | THCS Quang Bình, xã Kiến Xương | | |
| 136 | Ngô Quang Cường | THPT Đông Hưng Hà | THPT Lý Bôn | Tổ trưởng |
| 137 | Lưu Hoa Ngọc | THCS Quỳnh Hội, xã Quỳnh Phụ | | |
| 138 | Bùi Thị Ánh | THPT Mê Linh | | |
| 139 | Nguyễn Thị Lê | THPT Mê Linh | THPT Phạm Quang Thẩm | Tổ trưởng |
| 140 | Đinh Văn Thắng | TH và THCS Vũ Công, xã Hồng Vũ | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 141 | Đào Thị Huyền | TH và THCS Bình Thanh, xã Bình Thanh | | |
| 142 | Đào Xuân Hải | THPT Chu Văn An | THPT Nguyễn Du | Tổ trưởng |
| 143 | Mai Trung Sơn | TH và THCS Vũ Hòa, xã Hồng Vũ | | |
| 144 | Phạm Thị Hợi | PHT trường THCS Minh Khai, xã Vũ Thư | | |
| 145 | Trịnh Công Trung | THPT Phụ Dực | THPT Bắc Kiến Xương | Tổ trưởng |
| 146 | Tô Thanh Quý | PHT trường THCS Nguyễn Đức Cảnh, xã Thái Thụy | | |
| 147 | Nguyễn Cao Cường | TH và THCS Quỳnh Giao, xã Minh Thọ | | |
| 148 | Đặng Thị Doanh | THPT Phụ Dực | THPT Chu Văn An | Tổ trưởng |
| 149 | Vũ Văn Khích | TH và THCS Đông Cơ, xã Đồng Châu | | |
| 150 | Nguyễn Văn Đông | TH và THCS Đông Phong, xã Đông Tiền Hải | | |
| 151 | Phạm Thị Nhung | THPT Mê Linh | THPT Bình Thanh | Tổ trưởng |
| 152 | Trần Đức Mậu | TH và THCS Thụy Trình, xã Thái Thụy | | |
| 153 | Trần Thị Hương | THCS Đông Minh, xã Đồng Châu | | |
| 154 | Nguyễn Đình Hải | THPT Bắc Kiến Xương | THPT Tây Tiền Hải | Tổ trưởng |
| 155 | Nguyễn Văn Diễn | TH và THCS Thái Hòa, xã Nam Thái Ninh | | |
| 156 | Đỗ Thành Long | THCS Giang Phong, xã Ái Quốc | | |
| 157 | Nguyễn Quốc Dũng | GV trường THPT Đông Thụy Anh | THPT Nam Tiền Hải (CS1- xã Hưng Phú) | Tổ trưởng |
| 158 | Trần Mạnh Tiến | TH và THCS Đông Trung, xã Đông Tiền Hải | | |
| 159 | Nguyễn Mạnh Đức | TH và THCS Nam Bình, xã Bình Định | | |
| 160 | Đỗ Thị Mai Diên | THPT Thái Ninh | THCS Nam Trung | Tổ trưởng |
| 161 | Nguyễn Vĩnh Khang | TH và THCS Quỳnh Hoa, xã Minh Thọ | | |
| 162 | Bùi Thị Tuyết Chinh | THPT Thái Phúc | THPT Đông Tiền Hải | Tổ trưởng |
| 163 | Nguyễn Ngọc Thiệm | THCS Nam Thịnh, xã Nam Cường | | |
| 164 | Vũ Duy Tuấn | TH và THCS Minh Hưng, xã Bình Thanh | | |
| 165 | Nguyễn Thị Hồi | THPT Thái Ninh | THPT Đông Thụy Anh | Tổ trưởng |
| 166 | Trần Tuấn Hùng | TH và THCS Quyết Tiến, xã Lê Lợi | | |
| 167 | Nguyễn Xuân Hải | THCS An Đông, xã A Sào | | |
| 168 | Đào Xuân Huấn | TH và THCS Vũ Vinh, xã Thư Vũ | | |
| 169 | Trần Thị Dinh | THPT Bình Thanh | THPT Tây Thụy Anh | Tổ trưởng |
| 170 | Trần Thị Hồng Vân | THPT Nguyễn Du | | |
| 171 | Vũ Tấn Phong | THCS 14-10, xã Tiền Hải | | |
| 172 | Nguyễn Xuân Hòa | THCS Minh Quang, xã Vũ Thư | | |
| 173 | Bùi Quốc Việt | THPT Thái Phúc | THPT Thái Ninh | Tổ trưởng |
| 174 | Lê Thị Hiền | THPT Tây Thụy Anh | | |
| 175 | Nguyễn Thị Hằng | THPT Nam Tiền Hải | | |
| 176 | Phạm Thị Lý | THPT Nam Tiền Hải | THPT Thái Phúc | Tổ trưởng |
| 177 | Phạm Thị Thứ | THPT Bình Thanh | | |
| 178 | Trần Thanh Duẩn | THPT Tây Tiền Hải | | |

**3.2. Tại các Hội đồng coi thi tuyển sinh vào trường THPT Chuyên**

- Thời gian: 03 ngày, từ 7 giờ 00 ngày 24/5/2026 đến hết ngày 26/5/2026
- Người thực hiện:

| STT | Họ và tên | Đơn vị | HĐ coi thi đến kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Đỗ Xuân Huệ | THPT Nam Phù Cừ | THPT Chuyên Hưng Yên | Tổ trưởng |
| 2 | Hoàng Hữu Toản | THCS Tứ Dân, xã Châu Ninh | | |
| 3 | Lê Văn Trí | THCS Hiệp Cường 2, xã Hiệp Cường | | |
| 4 | Nguyễn Thị Phương | THCS và THPT Hoàng Hoa Thám | THCS An Tảo | Tổ trưởng |
| 5 | Hồ Anh Dũng | TH và THCS Đồng Thanh, xã Nghĩa Dân | | |
| 6 | Phạm Anh Thúy | THPT Vũ Tiên | THPT Chuyên Thái Bình | Tổ trưởng |
| 7 | Phạm Ngọc Quang | THCS Đông Sơn, xã Đông Hưng | | |
| 8 | Nghiêm Thu Hương | TH và THCS An Châu, xã Bắc Tiên Hưng | | |
| 9 | Trần Thanh Tâm | THPT Bắc Đông Quan | Đại học Thái Bình | Tổ trưởng |
| 10 | Đỗ Thị Thúy | THCS Đông La, xã Đông Hưng | | |
| 11 | Nguyễn Văn Thiêm | THCS Phú Lương, xã Bắc Tiên Hưng | | |

---